TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang;

Thẩm phán: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung;

Ông Nguyễn Đức Nhơn;

Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên toà trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thị Như Y**;sinh ngày 01 tháng 03 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ là bà Thái Thị Ngọc L, sinh năm: 1954; không có cha; chồng, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 11/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Bình Sơn tuyên phạt 01 năm tù về tội *"Không tố giác tội phạm"* tại Bản án số 13/2022/HS-ST; đã chấp hành án xong bản án.

Tiền sự: Ngày 09/3/2023, bị Công an Phường T, thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Duy Q, sinh ngày: 20/8/1987; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Anh Lê Phạm Thanh H, sinh ngày: 08/7/1993; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Số A đường N, tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

3. Chị Lê Thị Minh H1, sinh ngày: 07/6/1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

4. Bà Thái Thị Ngọc L, sinh ngày: 19/6/1954; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

5. Ông Thái Ngọc H2, sinh ngày: 20/10/1959; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn H3, sinh ngày: 01/02/1965; nơi cư trú: Tổ D, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Thị Như Y sử dụng ma túy từ năm 2018. Ngày 01/3/2024, Y nảy sinh Y định mua ma túy về bán lại kiếm tiền lời để tiêu xài. Thông qua bạn bè giới thiệu nên Y dùng tài khoản Telegram của mình tên "Ponn" gọi qua ứng dụng Telegram cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch và không nhớ tên tài khoản T) hỏi mua 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) ma tuý "kẹo" (ma tuý MDMA), ma tuý "khay" (ma tuý Ketamine) và ma tuý "đá" (ma tuý Methamphetamine), người bán ma túy bảo Y gói tiền lại và mang đến bãi đất trống ở đường T, thành phố Q để giao tiền và nhận ma tuý. Y làm theo và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.82 mượn của chị Lê Thị Minh H1 đến đường T, để gói tiền tại bãi đất trống rồi chụp hình gửi qua T cho người bán. Khoảng 20 phút sau người bán ma túy nhận tiền rồi để ma túy dưới đất và chụp hình gửi cho Y đến nhận ma túy. Y nhận túi ma túy mang về phòng trọ, kiểm đếm bên trong có 10 viên ma túy "kẹo", 01 túi ma túy "khay" và 01 túi ma túy "đá". Đến ngày 03/3/2024, Y thuê phòng trọ tại số nhà H đường Q rồi mang số ma tuý trên về cất giấu. Sau đó, Y bán cho 01 người (Ý không biết nhân thân, lai lịch người mua) ít ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Bản thân Y sử dụng 01 viên ma túy "kẹo" và 01 ít ma túy "khay"; còn lại 09 viên ma tuý "kẹo", 01 tép ma túy "khay" và túi ma túy "đá" Y cất trong túi xách.

Sáng ngày 08/3/2024, Y thấy ma tuý đã mua có chất lượng tốt nên tiếp tục mua ma tuý về để bán kiếm lời, Y gọi qua tài khoản T cho người thanh niên đã bán ma tuý trước đó, hỏi mua 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) ma tuý "kẹo", ma tuý "khay" và ma tuý "nước vui" thì người thanh niên đồng Y và hẹn đến bãi đất trống ở hẻm H, đường L để giao dịch. Cũng như lần trước, Y dùng băng keo màu đen quấn tiền lại, rồi treo túi xách có chứa 09 viên ma tuý "kẹo", 01 tép ma túy "khay" và túi ma túy "đá" lên xe mô tô biển kiểm soát 76AA-068.62 mượn của anh Lê Phạm Thanh H và điều khiển xe đến bãi đất trống ở hẻm H, đường L thuộc tổ D, phường C, thành phố Q. Y để tiền dưới đất rồi chụp hình gửi qua T cho người thanh niên, sau đó người thanh niên nhận tiền, rồi chụp

hình gói ma tuý gửi cho Y. Y vừa nhận ma túy thì bị Công an thành phố Q bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy của Y.

Tiến hành khám xét tại số nhà H, đường Q thuộc tổ D, phường C, thành phố Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-212.82; 12 ống thủy tinh trong suốt; 120 túi ni lông, 01 bình gas, 01 đầu khò gas và một số đồ vật có liên quan.

Kết quả giám định

Tại Kết luận giám định số 270/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong túi ni lông không màu trong hộp giấy được đánh số 1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 5,46 gam.
- 09 viên nén màu hồng bên trong hộp giấy được đánh số 1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 4,21 gam.
- Chất rắn màu trắng bên trong túi ni lông màu cam trong hộp giấy được đánh số 1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,01 gam.
- 86 viên nén màu hồng bên trong hộp giấy được đánh số 2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 40,54 gam.
- Chất rắn màu trắng bên trong 03 túi ni lông không màu, có viền màu cam trong hộp giấy được đánh số 2 gửi giám định là ma lúy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu lần lượt là 0,96gam, 10,04 gam, 7,15gam.

Vậy tổng khối lượng mẫu ma túy loại Ketamine bên trong hai hộp giấy gửi giám định là 24,62 gam; tổng khối lượng mẫu ma túy loại Methamphetamine bên trong hai hộp giấy gửi giám định là 44,75 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục số 43, 44).

Riêng 03 túi ni lông gồm: 01 túi ni lông được khèn kín màu vàng trắng, trên túi có dòng chữ 'Pineapple", 01 túi ni lông được khèn kín màu đỏ, trên túi có chữ, số “F3", 01 túi ni lông được khèn kín màu trắng hồng, trên túi có dòng chữ “G” được hoàn trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q niêm phong theo đúng quy định.

Ngày 11/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định số 314/QĐ-CSMT trưng cầu giám định hàm lượng đối với số ma túy đựng trong 03 túi ni lông đã được Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q.

Tại Kết luận giám định số 765/KL- KTHS ngày 19/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất rắn dạng bột màu vàng bên trong túi ni lông màu vàng - trắng, trên túi có in chữ “Pineapple" gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine và N; khối lượng mẫu là: 4,47gam, hàm lượng từng chất ma tuý như sau: Methamphetamine là 1,4%; MDMA là 4,0%; Ketamine là 3,9%; Nimetazepam là 0,9% (xác định khối lượng các chất ma tuý, cụ thể: Methamphetamine 1,4% = 0,0625gam, MDMA 4,0% = 0,1788gam, Ketamine 3,9% = 0,174gam, Nimetazepam 0,9% = 0,0402gam).

- Chất rắn dạng bột màu cam bên trong túi ni lông màu đỏ, trên túi có in chữ "F3" gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine, MDMA, và N; khối lượng mẫu là: 4,9gam, hàm lượng từng chất ma tuý như sau: Methamphetamine là 0,8%; MDMA là 7,8%; Nimetazepam là 1,1% (xác định khối lượng các chất ma tuý, cụ thể: Methamphetamine 0,8% = 0,0392gam, MDMA 7,8% = 1,5288gam, Nimetazepam 1,1% = 0,0539gam).

- Chất rắn dạng bột màu tím bên trong túi ni lông màu trắng - hồng trên túi có in chữ "Grape" gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam; khối lượng mẫu là: 4,01gam, hàm lượng từng chất ma tuý như sau: Methamphetamine là 0,4%; MDMA là 9,0%; Nimetazepam là 1,4% (xác định khối lượng các chất ma tuý, cụ thể: Methamphetamine 0,4% = 0,016gam, MDMA 9,0% = 0,3609gam, Nimetazepam 1,4% = 0,0561gam).

Khối lượng của từng chất ma tuý như sau:

+ Methamphetamine: 0,0625gam+0,0392gam+0,016gam = 0,1177gam.

+ MDMA: 0,1788gam + 0,3609gam + 1,5288gam = 2,0658gam.

+ Ketamine: 0,1743gam.

+ Nimetazepam: 0,0402gam + 0,0539gam + 0,0561gam = 0,1502gam

Như vậy, tổng khối lượng từng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Thái Thị Như Y như sau:

+ Methamphetamine: 44,75 gam + 0,1177 gam = 44,86 gam.

+ MDMA: 2,0568 gam.

+ Ketamine: 24,62 gam + 0,1743 gam = 24,79 gam.

+ Nimetazepam: 0,1502 gam.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là (24,79gam Ketamine + 0,1502gam N)/300gam x 100% + (44,86gam Metham phetamine + 2,0658gam MDMA)/100gam x 100% = 8,31%+ 46,92% = 55,23% <100%. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 05/5/2024 của phòng K Công an tỉnh Q đối với 02 (hai) điện thoại di động thu giữ của Thái Thị Như Y kết luận:

- Dữ liệu lưu trữ điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, model: A2221, số IMEI 1 là: 355807141368505, IMEI 2 là: 355807141658889 có thẻ sim mobifone số 0777490103. Thời gian trong ngày 08/03/2024 xác định có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Dữ liệu lưu trữ điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, model: A2342, số IMEI 1 là: 356715111813823, IMEI 2 là: 356715111684216, có thẻ sim mobifone số 0762603435. Thời gian trong ngày 08/3/2024 xác định không có dữ liệu liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy (Bút lục số 53, 57-74).

Tại bản cáo trạng số 7474/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, truy tố Thái Thị Như Y về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thái Thị Như Y phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Thị Như Y từ 17 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Ngọc H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, việc vắng mặt của ông H2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử.

[II] Về nội dung:

[1] Xét hành vi của bị cáo Thái Thị Như Y: Tại phiên tòa, bị cáo Thái Thị Như Y khai nhận đầy đủ, rõ ràng hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1.1] Năm 2018 bị cáo Thái Thị Như Y bắt đầu sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, bị cáo Thái Thị Như Y đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng Telegram. Sau khi mua ma túy, bị cáo đã cất giấu ma túy trong phòng trọ thuê tại số nhà H đường Q, thuộc phường C, thành phố Q nhằm mục đích phân nhỏ ma túy và bán lại cho các đối tượng khác để thu lợi bất chính và đã bán một ít ma túy đá cho một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 400.000 đồng. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang bị cáo Y đang nhận ma túy tại bãi đất trống ở hẻm H đường L, thuộc tổ D, phường C, thành phố Q, gồm 44,86 gam loại Methamphetamine, 2,0658gam loại MDMA, 24,49 gam loại Ketamine, 0,1502 gam loại Nimetazepam với mục đích mua ma túy để bán lại cho các đối tượng khác.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Thái Thị Như Y về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h

khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 11/01/2022, bị cáo Thái Thị Như Y bị Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội *"Không tố giác tội phạm"*, ngày 20/01/2023 bị cáo được tha tù trước thời hạn. Đến ngày 08/3/2024, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo 02 lần mua bán ma túy, lần thứ nhất mua và đã bán cho 01 người, lần 2 đang trong quá trình mua ma túy để bán cho người khác thì bị bắt quả tang, việc bị cáo chưa bán được ma túy là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Anh Lê Phạm Thanh H là chủ sở hữu xe mô tô BKS 76AA-068.62 và chị Lê Thị Minh H1 là chủ sở hữu xe mô tô BKS 76F1-21282: anh H và chị H1 cho bị cáo Thái Thị Như Y mượn xe mô tô để đi học nghề, việc bị cáo Y sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý, Anh H và chị H1 không biết, không hứa hẹn hay giúp bị cáo Y trong việc mua bán trái phép chất ma tuý nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Y. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Phạm Thanh H và chị Lê Thị Minh H1 là có cơ sở.

[4] Người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Y, bị cáo không rõ nhân thân lai lịch, không nhớ tên tài khoản Telegram của người này. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[5] Đối với 01 người thanh niên mua ma tuý của bị cáo Y: Quá trình điều tra bị cáo Y khai đã bán ma tuý cho 01 người thanh niên ít ma túy đá với số tiền 400.000 đồng và bị cáo Y không biết nhân thân, lai lịch người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, tra cứu nhân thân của người mua ma tuý.

[6] Đối với 02 người thanh niên cho bị cáo Y mượn số tiền 10.000.000 đồng để mua ma tuý: Quá trình điều tra, bị cáo Y khai quen biết 02 người thanh niên ngoài xã hội nhưng không rõ họ, tên, địa chỉ và mượn của 02 người này số tiền 10.000.000 đồng để mua ma tuý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, tra cứu nhân thân của người cho Y mượn tiền mua ma tuý

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) túi niêm phong mã số 2007907, bên trong chứa ma tuý hoàn lại sau giám định, có chữ ký của Huỳnh Minh N1 và Phạm C1; 01 (một) bì niêm phong số 765/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký của Trần Thị D và Trương Văn H4.

- 01 (một) bình ga hiệu Namilux; 01 (một) đầu khò gas FLAMEGUN; 01 (một) túi xách màu xanh, trắng có chữ "Hello Cat"; 14 (mười bốn) ống nhựa hút nước; 120 (một trăm hai mươi) túi ni lông viền đỏ, rỗng; 12 (mười hai) ống thuỷ tinh; 01 (một) túi ni lông trong suốt; 01 (một) túi ni lông "Cham store".

[7.2] 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 của Thái Thị Như Y là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[7.3] Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thái Thị Như Y gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 và 01 (một) thẻ tài khoản ngân hàng T1 có dòng chữ "THAI THI NHU Y".

[7.4] 02 xe mô tô bị cáo mượn sử dụng để đi học nghề, nhưng sử dụng để đi mua ma túy, chủ sở hữu là anh Lê Phạm Thanh H và chị Lê Thị Minh H1 không biết nên trả lại cho chủ sở hữu:

- Trả lại cho anh Lê Phạm Thanh H 01 (một) xe mô tô BKS 76AA-068.62;
- Trả lại cho chị Lê Thị Minh H1 01 (một) xe mô tô BKS 76F1-21282.

[7.5] 400.000 đồng bị cáo khai bán ma túy cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7.6] Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Thái Thị Như Y, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Thị Như Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Thị Như Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Như Y 18 (Mười tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong mã số 2007907, bên trong chứa ma tuý hoàn lại sau giám định, có chữ ký của Huỳnh Minh N1 và Phạm C1; 01 (một) bì niêm phong số 765/KL-KTHS, bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định có đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký của Trần Thị D và Trương Văn H4.

- 01 (một) bình ga hiệu Namilux; 01 (một) đầu khò gas FLAMEGUN; 01 (một) túi xách màu xanh, trắng có chữ "Hello Cat"; 14 (mười bốn) ống nhựa hút nước; 120 (một trăm hai mươi) túi ni lông viền đỏ, rỗng; 12 (mười hai) ống thuỷ tinh; 01 (một) túi ni lông trong suốt; 01 (một) túi ni lông "Cham store".

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 và 400.000 đồng của bị cáo Thái Thị Như Y.

2.3. Trả lại cho bị cáo Thái Thị Như Y 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 và 01 (một) thẻ tài khoản ngân hàng T1 có dòng chữ "THAI THI NHU Y".

2.4. Trả lại cho anh Lê Phạm Thanh H 01 (một) xe mô tô BKS 76AA-068.62.

2.5. Trả lại cho chị Lê Thị Minh H1 01 (một) xe mô tô BKS 76F1-21282.

2.6. Trả lại cho bị cáo Thái Thị Như Y số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang